



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 15/11/2025 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.5	22:32	02:15	↙
2.3	05:07	08:45	↗
2.9	10:07	13:30	↙
1.8	16:13	19:45	↗
3.5	23:00	02:30	↙
1.9	05:40	09:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Tùng	HMM MASTER	9.6	172	18,812	P/s3 - BNPH	03:30	// 06.30	A1-A3
2	N.Dũng	SAWASDEE SUNRISE	10	172	18,051	P/s3 - CL1	05:30	// 0830	A2-A5
3	P.Hung	MCC TAIPEI	9.8	186	33,128	P/s3 - CL4	04:00	// 07.00	A5-A9
4	M.Tùng - Giang	WAN HAI 335	10.3	210	32,120	P/s3 - CL3	07:00	// 10.00	A2-A9
5	A.Tuấn - Duy	WAN HAI 373	10.2	204	30,676	P/s3 - CL5	09:30	// 1300	A1-A5
6	Tân	JOSCO SHINE	7.2	172	18,885	H25 - TCHP	09:00	// 11.00, SR	12-08
7	P.Cân	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	P/s3 - CL4-5	10:00	// 13.00	A2-A9
8	T.Hiền	SAN PEDRO	8.3	172	16,880	P/s3 - BNPH	14:00	// 17.00	A1-A3
9	Kiên	YM HARMONY	7	169	15,167	P/s3 - CL7	15:00	// 18.00	A2-01
10	N.Cường	SHENG LI JI	8.8	172	18,219	P/s3 - CL1	17:00	// 20.30	A2-A9
11	N.Tuấn	NICOLAI MAERSK	11	199	27,733	P/s3 - BP7	22:00	Thả neo, tăng cường dây. DL	
12	Khái	HELGOLAND	9.2	172	18,680	H25 - TCHP	22:00	// 24.00, SR	
13	T.Tùng	SAWASDEE PACIFIC	9.7	172	18,051	P/s3 - CL7	04:00	// 07.00	
14	P.Tuấn	SKY RAINBOW	10	173	17,944	P/s3 - BNPH	21:30	ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Tuấn - Khái	ZIM MOONSTONE	14.4	272	74,693	P/s3 - CM4	02:00	MP	A10-ST2
2	K.Toàn	INTERASIA TRIBUTE	9.5	204	30,676	CM2 - P/s3	11:30	MP	MR-AWA
3	Hà - Chương	NYK VESTA	12.7	339	97,825	CM3 - P/s3	07:00	MP; VTX	MR-KS-AWA
4	T.Tùng - M.Hải	ONE MILLAU	11.3	366	150,709	P/s3 - CM3	07:00	Y/c MT; P0+3NM; DL	MR-KS-AWA
5	N.Hiền	BIEN DONG NAVIGATOR	7.5	150	9,503	CMIT - CM2	11:30	+ HTXN, Shifting	MR-KS

6	Anh	BIEN DONG NAVIGATOR	6	150	9,503	CM2 - K12B	22:00	+ HT KV1	MR-KS
7	Đức - N.Hoàng	ZIM MOONSTONE	14.8	272	74,693	CM4 - P/s3	23:00	MP	
8	Hoàn - T.Hiền	VIMC PIONEER	7.7	121	6,875	CM4 - P/s3	04:00	TKSH H.Thanh	
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức	JIN JI YUAN	6.8	190	25,700	CL5 - P/s3	00:00	LT	A1-A9
2	N.Hoàng - Quyền	KMTC TOKYO	8.9	173	17,853	TCHP - H25	00:00	SR	A3-12
3	Quân	WAN HAI 296	10.1	175	20,918	CL7 - P/s3	02:30	LT	A1-A9
4	Đ.Toản	HE JIN	10.5	169	15,906	BNPH - P/s3	06:00	LT	A3-TM
5	N.Thanh	A HOUOU	7.3	154	13,764	CL1 - P/s3	08:30	LT	A5-08
6	Chính	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	CL2 - H25	06:00	SR	A2-01
7	Đ.Minh	INTERASIA PURSUIT	9	170	18,826	CL4 - P/s3	06:30	LT	A2-08
8	Quyết	XIN MING ZHOU 106	8.8	172	18,731	CL3 - P/s3	08:30	LT	A2-TM
9	Trung	YM HORIZON	7	169	15,167	TCHP - H25	11:00	SR, hỏng CV mũi	12-08
10	N.Chiến	POS HOCHIMINH	9.7	173	18,085	CL5 - P/s3	13:00	LT	A1-A3
11	P.Thuyền	HMM MASTER	9.8	172	18,812	BNPH - P/s3	14:00	LT	A1-A3
12	Duyệt	HEUNG A HOCHIMINH	9.8	173	17,791	CL7 - P/s3	18:00	LT	A2-A5
13	V.Tùng	SAWASDEE SUNRISE	10	172	18,051	CL1 - P/s3	20:30	LT	A2-A5
14	P.Hung	MCC TAIPEI	8.1	186	33,128	CL4 - P/s3	21:00	Cano DL, LT	A1-A9
15	Thịnh - N.Trường	TIANJIN VOYAGER	10.5	186	29,764	BP6 - P/s3	20:00	Cano DL, ĐX, LT	
16	Nghị - M.Cường	TPC206-TK02+TPC-SL-15	2.9	200	6,257	CAN GIO - H25	19:00	Cano DL, ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh - N.Trường	TIANJIN VOYAGER	10.5	186	29,764	CL4-5 - BP6	12:00		A5-A9